

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày: 24/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy.

Ông Nguyễn Đỗ Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018; Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/. NGUYỄN ĐÌNH V, sinh năm 1986.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Đình S, sinh năm 1965. Mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1963.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/. ĐỖ VĂN X, sinh năm 1979.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Đỗ Duy N, sinh năm 1945; Mẹ: Trần Thị V, sinh năm 1948.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh 2004, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/. DƯƠNG VĂN S, sinh năm 1975.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Dương Minh L, sinh năm 1940. Mẹ: Lê Thị T (đã chết).

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 6. Vợ: Vũ Thị B, sinh năm 1977; có hai con: con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ tại nhà tạm giữ - Công an huyện Kinh Môn từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4/. PHẠM VĂN K, sinh năm 1966.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 7/10. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Bố: Phạm Văn Đ, sinh năm 1922. Mẹ: Lê Thị Q, sinh năm 1925.

Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 5. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; có hai con: con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5/. VŨ VĂN B, sinh năm 1984.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Vũ Văn Th; sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Thị V; sinh năm 1957

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1986; có hai con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại nhà tạm giữ - Công an huyện Kinh Môn từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6/. NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1977.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Văn G (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1935.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; có hai con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ tại nhà tạm giữ - Công an huyện Kinh Môn từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7/. NGUYỄN CÔNG H (tên gọi khác: *Nguyễn Văn H*), sinh năm 1964.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Trường T; Mẹ: Vũ Thị C (đều đã chết).

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Vợ: Dương Thị N, sinh năm 1966; có hai con: Con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án sơ thẩm số 88 ngày 11/8/1988, Toà án nhân dân tỉnh Hải Hưng đã xử phạt Nguyễn Công H (*Nguyễn Văn H*) 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng).

Bị tạm giữ tại nhà tạm giữ - Công an huyện Kinh Môn từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8/. TRẦN VĂN Nh, sinh năm 1974.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Trần Đình H; sinh năm 1932; Mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1932.

Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 8.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9/. DƯƠNG VĂN L, sinh năm 1989.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Dương Đình T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1957.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4. Vợ: Lưu Thị Y, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10/. VŨ VĂN Kh, sinh năm 1965.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Vũ Văn T, sinh năm 1933; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1932.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 4.

Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; có hai con: con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ tại nhà tạm giữ - Công an huyện Kinh Môn từ ngày 01/4/2018 đến ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

11/. QUẢN THỊ M, sinh năm 1964.

STQ: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Bố: Quản Trọng B; Mẹ: Nguyễn Thị B (đều đã chết).

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2. Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; có hai con: con lớn sinh năm 1986, con nhỏ đã chết.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình V: Bà Lê Thị Thu Hiền, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương (Theo Quyết định về việc cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 100/QĐ-TGPL ngày 19/4/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương)- Có mặt.*

*** Người làm chứng:**

1/. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996; Trần Văn H, sinh năm 1972.

Đều cư trú tại: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 01/4/2018, sau khi đi ăn đám cưới, Đỗ Văn X và Nguyễn Đình V vào nhà Quản Thị M ở thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi. Sau đó có một số người đi đám cưới về vào nhà M, V rủ những người này đánh bạc rồi dùng kéo cắt 04 quân bài hình tròn, có 02 mặt; một mặt màu vàng, một mặt màu trắng từ vỏ bao thuốc lá Vinataba và vào bếp nhà bà M lấy 01 chiếc đĩa, 01 chiếc bát

bằng sứ đem ra. Sau đó X xóc cái cho V và mọi tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền theo hai cửa chắn và lẻ (*khi mở bát ra mà có 02 quân bài hoặc 04 quân bài cùng màu thì gọi là chắn, nếu có 01 hoặc 03 quân bài cùng màu thì gọi là lẻ, không quy định mỗi ván đánh thấp nhất là bao nhiêu tiền, cao nhất là bao nhiêu tiền, người tham gia đánh bạc tùy ý đặt tiền ở bên nào cũng được, nếu mở bát ra mà chắn thì người đặt tiền bên chắn sẽ được bạc, đặt tiền bên lẻ sẽ bị thua và ngược lại. Tỷ lệ được, thua là 1/1: nếu người đặt cửa thắng thì được lấy lại số tiền đã đặt và được người xóc cái trả số tiền bằng số tiền mà người thắng đã đặt ván đó, nếu người đặt cửa bị thua thì bị mất số tiền họ đã đặt cho người xóc cái*). Sau đó Dương Văn S, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Vũ Văn Kh, Trần Văn Nh, Nguyễn Văn M, Dương Văn L và Vũ Văn B rủ rác đến tham gia đánh bạc cùng X; khi đánh bạc, S sử dụng điện thoại di động Nokia 105 của S gọi vào điện thoại di động VIVO Y51 của B rủ B đến nhà M để đánh bạc. Anh Nguyễn Văn C đến nhà M chơi và đi vào trong gian phòng ngủ nói chuyện điện thoại với bạn, không tham gia đánh bạc.

Khi X và các đồng phạm đang đánh bạc tại nhà M, thì M đi đám cưới ở nhà bên cạnh về. M nói: “Sao lại ngồi đánh bạc trước cửa nhà tao?”, lúc đó có người nói: “Hôm nay có đám cưới, đánh vui một tý, 10.000, 20.000 đồng”. M nói: “Công an người ta bắt, 1.000 đồng cũng là đánh bạc”. Sau khi M nói xong thì mọi người vẫn tiếp tục đánh bạc. Thấy vậy, M liền nói: “Nếu bọn mày cứ chơi thì ông thu tiền đấy”. Lúc đó, có người nói: “Cứ từ từ đã rồi sẽ có tiền”. M không nói gì nữa và ngồi xuống sân nhặt hành. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi X đang xóc cái cho mọi người tham gia đánh bạc thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.215.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình trong được làm từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, 01 chiếc kéo. Kiểm tra trong người thu của S số tiền 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 kèm theo 01 sim; thu của H số tiền 233.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280; thu của B 01 chiếc điện thoại di động VIVO Y51 kèm theo 2 sim; thu của K số tiền 1.300.000 đồng; thu của M số tiền 540.000 đồng; thu của L số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra lực lượng công an còn quản lý của anh C 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202, 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 4.000.000 đồng .

Khi tham gia đánh bạc, X khai có 290.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; V khai có 900.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Kh khai do không có tiền nên xin của K 50.000 đồng để đánh bạc, Kh đánh 01 ván bị thua hết tiền nên đứng xem mọi người đánh bạc; Nh khai có 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi đánh bị thua hết tiền, Nh ngồi xem không chơi nữa; S khai có 400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt S cầm tiền trên tay đút vào túi quần bị công an thu giữ; B khai có 420.000 đồng sử dụng đánh bạc bị thua hết, B vay của anh C 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc; K khai có 1.200.000 đồng, K sử dụng 200.000 đồng đánh bạc,

sau đó cho Kh 50.000 đồng, đến khi bị bắt, K cầm số tiền trên tay đút vào túi quần, số tiền 1.300.000 đồng bị công an thu giữ trong đó có 300.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có, số tiền 1.000.000 đồng còn lại K không sử dụng đánh bạc; M khai có 900.000 đồng, M sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, số tiền 540.000 đồng bị công an thu giữ trong người, M xác định không sử dụng vào việc đánh bạc; L khai có 1.700.000 đồng, L sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, đánh 02 ván bị thua hết 200.000 đồng, cùng lúc đó thì bị lực lượng công an bắt quả tang, số tiền 1.500.000 đồng bị công an thu giữ trong người, L xác định không sử dụng vào việc đánh bạc; H khai có 333.000 đồng, H sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, đánh 02 ván bị thua hết 100.000 đồng nên đứng xem mọi người đánh bạc được khoảng 30 phút thì bị lực lượng công an bắt quả tang, số tiền 233.000 đồng bị công an thu giữ trong người, H xác định không sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngày 03/4/2018 và ngày 08/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn trả lại H chiếc điện thoại di động Nokia 1280; trả lại anh C 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202, 01 chiếc ví da và số tiền 4.000.000 đồng.

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn C khi cho B vay 500.000 đồng, B nói với C là vay để đi đám cưới, C không biết B vay tiền để đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra các đối tượng thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT - VKSKM ngày 26/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quản Thị M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố tại bản Cáo trạng. Bị cáo V xác định bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc; bị cáo X xác định việc đánh bạc là do V rủ rê, bị cáo là người xóc cái để các đối tượng khác tham gia đánh bạc.

Bị cáo Vũ Văn Kh, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Nguyễn Công H xác định các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít, chỉ đánh từ 1 đến 2 ván thì bị thua hết tiền nên đứng xem, không tham gia đánh bạc.

Bị cáo Quản Thị M xác định cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình do nể nang, không có mục đích vụ lợi; đối với bát, đĩa và chiếc kéo bị thu giữ là tài sản của bị cáo, do các đối tượng đánh bạc sử dụng những đồ vật này vào việc thực hiện hành vi phạm tội và giá trị những đồ vật này giá trị không lớn nên bị cáo không đề nghị nhận lại và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc các bị cáo đánh bạc chỉ do đi đám cưới về nên rủ nhau chơi vui và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Đình V, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quán Thị M đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Đình V, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quán Thị M.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Công H, Trần Văn Nh và Dương Văn S.

+ Áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Đình V, Vũ Văn B, Dương Văn S và Phạm Văn K.

+ Áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Vũ Văn Kh và Quán Thị M.

+ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn L.

- Xử phạt:

+ Nguyễn Đình V từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Đỗ Văn X từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Dương Văn S từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Vũ Văn B từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Phạm Văn K từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Văn M từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày.

+ Nguyễn Công H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày.

+ Quản Thị M từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Trần Văn Nh từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 09 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày.

+ Vũ Văn Kh từ 08 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 07 tháng 21 ngày đến 08 tháng 21 ngày.

+ Phạt tiền bị cáo Dương Văn L 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung ngân sách nhà nước.

Khấu trừ từ 10 đến 15% thu nhập của các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Đình V, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Vũ Văn Kh và Quản Thị M cho UBND xã Thái Sơn, Kinh Môn, Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt tiền các bị cáo Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H từ 10 đến 12 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị, 01 kéo sắt.

+ Tịch thu phát mãi sung ngân sách nhà nước của: S 01 điện thoại NOKIA 105 cùng 01 sim; của B 01 điện thoại VIVO Y50 trong có 02 sim.

+ Trong tổng số tiền 11.188.000đ đã thu giữ:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.915.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho: Phạm Văn K số tiền 1.000.000đ; Nguyễn Văn M 540.000đ; Dương Văn L 1.500.000đ; Nguyễn Công H 233.000đ, do không có căn cứ chứng minh các bị cáo sử dụng số tiền này để đánh bạc. Tuy nhiên cho bảo thủ số tiền này của các bị cáo trên để đảm bảo thi hành hình phạt chính, hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quản Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đình V.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình V xác định tội danh bị cáo V bị truy tố đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Bị cáo thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, những lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra và những người làm chứng; phù hợp khách quan với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 10 giờ ngày 01/4/2018, tại nhà ở của Quản Thị M tại thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi đi ăn cỗ đám cưới về, Nguyễn Đình V đã cùng Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh đánh bạc trái phép bằng hình thức sóc đĩa được thua bằng tiền. Bị cáo Quản Thị M mặc dù biết các đối tượng trên đánh bạc được thua bằng tiền nhưng vẫn đồng ý để các đối tượng trên đánh bạc tại nhà ở của mình; do các đối tượng rải rác đến tham gia đánh bạc, trong quá trình đánh bạc, bị cáo Vũ Văn Kh, Trần Văn Nh, Dương Văn L và Nguyễn Công H sau khi tham gia đánh bạc từ 1 đến 2 ván bị thua hết tiền đã không tiếp tục tham gia đánh bạc, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định các đối tượng trên tham gia đánh bạc cùng lúc đủ 10 người tại nhà của bị cáo M nên hành vi phạm tội của bị cáo Quản Thị M không cấu thành tội “*Gá bạc*” theo quy định tại Điều 232 của Bộ luật hình sự. Tổng số tiền X cùng các đồng đồng bọn sử dụng vào việc đánh bạc là 7.915.000 đồng; đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K,

Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quản Thị M đều về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm. Trong đó bị cáo Nguyễn Đình V là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc, Đỗ Văn X là người xóc cái cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc nên 02 bị cáo này giữ vai trò chính. Bị cáo Vũ Văn B, Dương Văn S, Nguyễn Văn M sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo còn lại, bị cáo S còn là người rủ rê bị cáo B tham gia đánh bạc; bị cáo K ngoài hành vi đánh bạc còn cho bị cáo Kh tiền để sử dụng đánh bạc nên tính chất mức độ nguy hiểm của các bị cáo này cao hơn; bị cáo Nguyễn Công H có nhân thân xấu, năm 1988 đã thực hiện hành vi đánh bạc và bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo Trần Văn Nh, Dương Văn L Vũ Văn Kh sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác; bị cáo Quản Thị M tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho các đối tượng đánh bạc tại nơi ở của mình nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; làm ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế cũng như hạnh phúc gia đình các đối tượng phạm tội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[5] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quản Thị M đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, số lượng tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc ít nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đỗ Văn X, Dương Văn S, Nguyễn Công H và Trần Văn Nh có bố đẻ được tặng Huân, huy chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn; đều là người lao động nhất thời phạm tội, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà căn cứ vào vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ và phạt tiền; giao các bị cáo bị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, cải

tạo không giam giữ cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thời gian các bị cáo bị tạm giữ sẽ được quy đổi và đối trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

[6] *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H do có vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cao trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Đình V thuộc hộ nghèo nên được miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] *Xử lý vật chứng*:

+ Quá trình điều tra thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị, 01 kéo sắt; đây là công cụ sử dụng vào việc thực hiện tội phạm; đối với bát, đĩa sứ và kéo sắt là tài sản của bị cáo Quản Thị M, bị cáo không đề nghị nhận lại nên cho tịch thu cho tiêu hủy

+ Thu giữ của Dương Văn S 01 điện thoại NOKIA 105 cùng 01 sim; của Vũ Văn B 01 điện thoại VIVO Y50 trong có 02 sim; chiếc điện thoại này các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi đánh bạc nên cho tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

+ Trong tổng số tiền 11.188.000đ đã thu giữ: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.915.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho: Phạm Văn K số tiền 1.000.000đ; Nguyễn Văn M 540.000đ; Dương Văn L 1.500.000đ; Nguyễn Công H 233.000đ. Do không có căn cứ chứng minh các bị cáo sử dụng số tiền này để đánh bạc, nhưng cho bảo thủ khoản tiền này để đảm bảo thi hành khoản tiền áp dụng đối với hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo này.

[8] *Án phí*: Bị cáo Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quản Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Đình V nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

- khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 69 - Luật thi hành án hình sự đối với tất cả các bị cáo: Nguyễn Đình V, Đỗ Văn X, Vũ Văn B,

Dương Văn S, Phạm Văn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Công H, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quản Thị M.

- điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Đình V, Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quản Thị M.

- khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn X, Dương Văn S, Nguyễn Công H, Trần Văn Nh.

- khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 62 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Đình V, Vũ Văn B, Dương Văn S và Phạm Văn K.

- Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Công H, Trần Văn Nh, Vũ Văn Kh và Quản Thị M.

- khoản 1, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn L.

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Đình V, Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quản Thị M đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

* **Xử phạt:**

- Đỗ Văn X 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/8/2018.

- Nguyễn Đình V 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/8/2018.

- Dương Văn S 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/8/2018.

- Vũ Văn B 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/8/2018.

- Phạm Văn K 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/8/2018.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Nguyễn Văn M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 tháng 21 ngày.

- Nguyễn Công H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 tháng 21 ngày.

+ Trần Văn Nh 10 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 09 tháng 21 ngày.

- Quản Thị M 10 tháng cải tạo không giam giữ.

- Vũ Văn Kh từ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 8 tháng 21 ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Vũ Văn Kh và Quản Thị M tính từ ngày chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Đình V, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Vũ Văn Kh và Quản Thị M cho UBND xã Thái Sơn, Kinh Môn, Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Phạt tiền bị cáo Dương Văn L 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

* **Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự; phạt tiền các bị cáo Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

* **Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quần bài vị, 01 kéo sắt.

+ Tịch thu phát mãi sung ngân sách nhà nước của: S 01 điện thoại NOKIA 105 cùng 01 sim; của B 01 điện thoại VIVO Y50 trong có 02 sim.

+ Trong tổng số tiền 11.188.000đ đã thu giữ:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.915.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho: Phạm Văn K số tiền 1.000.000đ; Nguyễn Văn M 540.000đ; Dương Văn L 1.500.000đ; Nguyễn Công H 233.000đ nhưng cho bảo thủ khoản tiền này để đảm bảo thi hành khoản tiền áp dụng đối với hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo này.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

*** Án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Văn X, Dương Văn S, Vũ Văn B, Phạm Văn K, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M, Trần Văn Nh, Dương Văn L, Vũ Văn Kh và Quản Thị M mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đình V.

*** Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn.
- Công an huyện Kinh Môn.
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Người bào chữa; các bị cáo

Chu Văn Nghĩa